

CÁC BÀI CHÚ TRONG “DU GIÀ DIỆM KHẨU THÍ THỰC KHOA NGHI”

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

Án, lam, tóa ha
OM RAM SVĀHĀ

Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, ta bà ha
OM CALE CULE CUNDHE SVĀHĀ

Án, học rị
OM HRĪH

Án, dà, hồng
OM ĀH HŪM

Án, lam, học rị
OM RAM HRĪH

Chú Đại Bi:

Mahā kārūṇika citta dhāraṇī

Namo ratna-trayāya

Namaḥ ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kārūṇikāya

Om sarva rabhaye śuddhanādaṣya namaskṛtva imaṃ ārya-avalokiteśvara laṃtabha

Namo nīlakaṇṭha hṛ mahā-pataśami sarva-artha duśuphaṃ ajiyaṃ sarva satva nama bhaga mā bhāti du

Tadyathā : Om avaloki lokate kalati iheliḥ mahā-bodhisatva sarva sarva mala mala masī masī hṛdayaṃ

Kuru kuru kamaṃ turu turu bhaṣiyati

Mahā-bhaṣiyati dhāra dhāra dhiriṇi īśvarāya

Cala cala mama vimala mukte

Ehyehi śina śina

Araṣiṃ bhala śari bhaṣā bhaṣiṃ bhara śaya

Hulu hulu pra hulu hulu śrī

Sara sara siri siri suru suru budhiya budhiya buddhāya buddhāya

Maitriya nīlakaṇṭha triśaraṇābhaya maṇa svāhā

Siddhiya svāhā

Mahā-siddhiya svāhā

Siddhā yogeśvarāya svāhā

Nīlakaṇṭha svāhā

Pravarāha mukhāya svāhā

Śrī siṃha mukhāya svāhā

Sarva mahā-muktāya svāhā

Cakrā yudhāya svāhā
Padma-hastaya svāhā
Nīlakaṇṭha śaṅkha-rāja svāhā
Mā vari śaṅkarāya svāhā
Namo ratna-trayāya
Namaḥ ārya-avalokiteśvarāya svāhā
Oṃ siddhyantu mantra padāya svāhā

_Chú Chuẩn Đề:

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án, chiết
lệ chủ lệ, chuẩn đề, ta bà ha**

NAMO SAPTĀNĀM SAMYAKSAMBUDDHA-KOṬĪNĀM
TADYATHĀ: Oṃ CALE CULE CUṆDHE SVĀHĀ

_Hồng hồng, án, ma ni, hồng
HŪM HŪM Oṃ MAṆI HŪM

_Án, ma ni, hồng
Oṃ MAṆI HŪM

**_Hộ, án, tát ly cán, đát a nga đa, bố tư tát, độ tát, á lô kiết, can đích, nễ vĩ
đích, sa bố đáp, bố tả, minh cốt, tam mô đích la, tư phín ra nập, tam ma da, á
hồng**

HOḤ Oṃ SARVA TATHĀGATA PUṢPE, DHŪPE, ĀLOKE, GANDHE,
NAIVEDYĒ, ŚABDA, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE ĀḤ
HŪM

_Án lam, án lam, tóa ha
Oṃ RAṂ Oṃ RAṂ SVĀHĀ

_Án, á mục cốt, cheng ra, di ma nghinh, tô rô tô rô, tóa ha
Oṃ AMOGHA-JALA VIMAJJ SURU SURU SVĀHĀ

_Án, cán tư ra, phổ minh, á hồng
Oṃ VAJRA-BHŪMI ĀḤ HŪM

_Án, cán tư ra, tát đát dà, hồng
Oṃ VAJRA-SATYA HŪM

_Án, hạ ra hạ ra hồng
Oṃ HĀRA HĀRA HŪM

**_Án, da, đáp nghê ma, hê đô, phút ra ba cán, hê đôn, đích sơn, đáp tháp, cốt
đáp yết cán đát, đích sơn, cheng đích, ni rô đát, da ban bác đế, ma cốt thích ra,
ma nập da, tóa ha**

Oṃ YE DHARMA HETU PRABHĀVA HETUN
TEṢĀM TATHĀGATO HYA VADATA
TEṢĀM CHAYO NIRODHA

EVAM VĀDI MAHĀ ŚRAMAṆAḤ YE SVĀHĀ

Nại mô cô rô tỳ da
Nại mô bụt tháp da
Nại mô đạt nhi ma da
Nại mô tang khát da
NAMO GURUBHYAḤ
NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA
NAMO SAṂGHĀYA

Án, lị lị, hạp hạp, hồng hồng, phín đát. Án, thất lị, ma hạp ca ra, hạp hạp, hồng hồng, phín đát, tóa ha
OM RI RI, HĀ HĀ, HŪM HŪM PHAṬ
OM ŚRĪ MAHĀ-KĀLA, HĀ HĀ, HŪM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Án, cán tư ra, khán chi di, ra nạp, ra nạp, phút ra ra nạp, phút ra ra nạp, tam phút ra ra nạp, tam phút ra ra nạp, tát lị cán, bụt tháp xích dích ra, phút ra, cheng lị tháp ma cót, phút ra, nị nha, ba ra phiệt đấp na, đạt tốc ba vi, tát lị cán, tháp lị ma, hộc rị, đạt da tán, đa sa nạp cót lị, hồng hồng, phín ra, tóa ha
OM VAJRA KĀŚĪ ME, RAṆA RAṆA, PRARAṆA, PRARAṆA, SAṂPRARAṆA SAṂPRARAṆA SARVA BUDDHA SIDHRA, PRĀÑJALI DHAMAKA PRAṆAYA, PRAVIDHĀNA, DHĀTU-BHĀVE SARVA DHARMA HRĪḤ DHĀYAS, DHAṢAṆA-KARI HŪM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Khiên Ma Chân Ngôn:
Án, cán tư ra, án cán tư ra, á di lị đạt, côn tra rị, cót nạp cót nạp, hồng hồng, phín tra
OM VAJRA OM VAJRA-AMṚTA-KUNḌALI HANA HANA HŪM PHAṬ

Phục Ma Chân Ngôn:
Án, cán tư ra, án cán tư ra, nha cấp, hồng
OM VAJRA OM VAJRA-JAVA HŪM

Án, cán tư ra, tả lật, á nại lật, cót nại, đấp cót, ba cheng, ma tháp, bang cheng, ra nạp, hồng hồng, phín tra
OM VAJRĀCALA ANALA, HANA DAHA PACA MATHA PAṂCARAṆA HŪM HŪM PHAṬ

Án, tát lị cán, đấp tháp cót đạt ra, dích nại ma, cót mạn, đấp lật, bố cheng, di khát, tát mô dích ra, tư phín ra nạp, tam ma đa, á hồng
OM SARVA TATHĀGATA-DHARMA KARMA-DHĀRA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE, ĀḤ HŪM

Án, hoa thư ra, cheng giới ra, hồng, cheng, hồng, ban, hộc
OM VAJRA-JVALA HŪM JAḤ HŪM VAṂ HOḤ

Hộ, án, tát lỵ cán, đát tha ha nga đa, bồ tư tát, độ tát, á lô cát, can đích, nễ vĩ đích, sa bố đấp, bố tả, minh hát, tam mô đát ra, tát phạ lan noa, tam ma đệ, hồng

HOH_ OM SARVA TATHĀGATA PUSPE, DHŪPE, ĀLOKE, GANDHE, NAIVEDYE, ŚABDA, PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA HŪM

Án, cán tư ra, tháp ra ma, học rị
OM_ VAJRA-DHARMA HRĪH

Hồng, đát lam, học rị, a!
HŪM TRĀM HRĪH AH

Phá Địa Ngục Chân Ngôn:

Nặng mô a sắc tra, a sắc tra, tiếp đế nẫm, tam miệu tam bụt tháp, câu đề nẫm. Án, thoát lạc nạp, phạ bà tế, đề rị đề rị, hồng

NAMO AṢṬA-ŚITINĀM SAMYAKSAMBUDHA –KOṬĪNĀM
OM_ JÑĀNA AVABHĀSA_ DHIRI DHIRI HŪM

Nam mô Bạc Già Phật Đế (NAMO BHAGAVATE)

Án, tô nãnh tô nãnh (OM SŪNA SŪNA) đã vây quanh! Hộ, án tát tri, tất xả tả nãnh, đệ hê đệ hê, tát lỵ cán, mẩu đà nẫm da, tóa ha (HOH_ OM PĪTA PISĀCĀNAM_ EHI EHI, SARVA BUDDHA-NĀYA SVĀHĀ)

Tả bạch thỉnh:

Mùa Thu rụng lá ngô đồng, đêm sầu muộn! Triệu thỉnh cô hồn kíp lai lâm! Án, nương nhờ, nhờ đây, lên Liên Đài. Hộ, án, tát tri, tất xả tả nãnh, đệ hê đệ hê, tát lỵ cán, mẩu đà nẫm da, tóa ha (HOH_ OM PĪTA PISĀCĀNAM_ EHI EHI, SARVA BUDDHA-NĀYA SVĀHĀ)

Hữu bạch thỉnh:

Đêm nay (kim nhật) đạo tràng mở Pháp Diên. An nhiên đến! Triệu thỉnh cô hồn xin phú hội

Án tiêu lâu, tiêu lâu cổ giao tất. Hộ, án, tát tri, tất xả tả nãnh, đệ hê đệ hê, tát lỵ cán, mẩu đà nẫm da, tóa ha (OM_ TURU TURU KU-JĪVIKA HOH_ OM PĪTA PISĀCĀNAM_ EHI EHI, SARVA BUDDHA-NĀYA SVĀHĀ)

Án, bộ bộ đế rị, dà rị, đa rị, đát tha nga đa da
OM_ BHŪPUTERIKATARI TATHĀGATĀYA

Chú Vãng Sinh:

Namo amitābhāya tathāgatāya
Tadyathā: amṛtodbhave, amṛta siddhambhave, amṛta vikrānte amṛta vikrānta gamine, gagana kīrtti kare svāhā

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma nãnh, tát cáp ra, ma ha thích cáp ra, hồng
OM_ SMARA SMARA VIMANA-AKṢARA MAHĀ-CAKRA HŪM

Án, cán tư ra, mục khắt tra, mục

OM_ VAJRA-MOKṢA MUḤ

Kim Cương Bách Tự Minh:

Ấn, cán tư ra tát đỏa tô, tát ma da ma nạp ba lạt da, cán tư ra tát đỏa, đế noa bát đế sắc soán, đắ lý sừ, di phín ngỏa, tô độ thúc, di phín ngỏa, a noa ra ngật đô, di phín ngỏa, tô bố tô, di phín ngỏa, tát lì cán mậu dề, di, bắt ra ga trà, tát lì cán, các lì ma, tô choen di tắc đạ, thích lì dương, cốt rô hồng, ha ha ha ha ha học, phín cát loan, tát lì cán, đấp tháp cát đạ, cán tư ra, ma di môn choen, cán tư ra, phín ngỏa, ma ha tát ma da, tát đỏa ha

[Ngàn hoa thư lai, tát đả tồ, tát mo de, mo nại bo lạt de, hoa thư lai, tát đỏa tỳ, nô bốc tỳ sắc soán, thức lí thừ, mìn phín ngỏa, tô nố thúc, mìn phín ngỏa, a nô lai phíc tồ, mìn phín ngỏa, tô bố tô, mìn phín ngỏa, tát lý hoa xuất tì, mìn phút lai de xà, tát lì hoa, đát lì mo, tô choen mìn mịt thạc, thít lý dòn, cốt rô hồng, ho ho ho ho ho học, phín co màn, tát lì hoa, hát tháp cốt thạc, hoa thư lai, mo mìn mìn choen, hoa thư lai, phín ngỏa, mo ho tát mo de, tát đỏa ha]

OM_ VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA_ VAJRA-SATVA
TVENA_ UPATIṢṬA DRDO_ ME BHAVA SUTOṢYO_ ME BHAVA
SUPOṢYO_ ME BHAVA ANURAKTO_ ME BHAVA SARVA SIDDHIṢ_ ME
PRAYACCHA SARVA KARMASU Ā_ ME CITTAM_ ŚRĪYAM_ KURU_
HŪM HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAM_ SARVA TATHĀGATA-VAJRA
MĀ ME MUMCA_ VARĪ BHĀVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA AH

19/12/2013